





*\* Về phía trẻ:*

- Trẻ hứng thú với các hoạt động học tập, vui chơi; thích khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh.

- Đa số trẻ có kỹ năng giao tiếp tốt, hợp tác cùng bạn trong các hoạt động nhóm.

*\* Về cơ sở vật chất:*

- Lớp học được xây dựng kiên cố, sạch sẽ, thoáng mát, đầy đủ ánh sáng, đảm bảo diện tích theo quy định.

- Trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ đựng đồ dùng cá nhân, cây nước âm lạnh, điều hòa, thảm trải sàn, giường phản, chăn đệm đảm bảo vệ sinh và sức khỏe cho trẻ.

- Có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo Thông tư 02/2020/TT-BGDĐT, phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục – nuôi dưỡng.

*\* Về phụ huynh:*

- Phụ huynh quan tâm, phối hợp tích cực với cô giáo trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ và tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động tập thể.

*\* Về giáo viên:*

- Giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, nhiệt tình, luôn đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, giáo dục STEAM trong hoạt động.

### **3. Khó khăn**

- Một số trẻ hiếu động, dễ mất tập trung, cần được giáo viên hỗ trợ nhiều hơn trong giờ học.

- Một số trẻ còn rụt rè, nhút nhát, ít giao tiếp, chưa mạnh dạn bộc lộ cảm xúc.

- Vẫn còn một số trẻ ăn chậm, sức khỏe chưa ổn định, ảnh hưởng đến nề nếp sinh hoạt và chuyên cần.

### **4. Giáo viên:**

- Giáo viên trong lớp có 2 đồng chí: 1. Phạm Thị Diệp

2. Nguyễn Thị Thủy

- 2 giáo viên có trình độ Đại học Sư phạm Mầm non, đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp huyện, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác.

- Luôn thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, khoa học, phù hợp với đặc điểm của trẻ và điều kiện thực tế lớp học.

- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, tích cực nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM và giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề trọng tâm của năm học

### **5. Các vấn đề cần thực hiện trong thực hiện công tác GD của năm học:**

*\* Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ:*

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chăm sóc, bảo vệ an toàn thể chất và tinh thần của trẻ.

- Phòng, chống tai nạn thương tích, dịch bệnh theo mùa; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

*\* Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:*

- Tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non (sửa đổi, bổ sung 2021) linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ 5–6 tuổi.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Lòng ghép hiệu quả giáo dục STEAM, giáo dục trải nghiệm, phát triển năng lực tư duy, hợp tác và sáng tạo.

*\* Tăng cường công tác nuôi dưỡng – chăm sóc sức khỏe:*

- Bảo đảm khẩu phần ăn cân đối, đủ dinh dưỡng, xây dựng thói quen ăn uống lành mạnh cho trẻ.

- Theo dõi sức khỏe định kỳ, phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc trẻ ốm yếu.

*\* Đẩy mạnh các chuyên đề trọng tâm của năm học:*

- Thực hiện hiệu quả các chuyên đề do ngành và nhà trường triển khai: *Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Hạnh phúc, Tôi yêu Việt Nam – Giáo dục an toàn giao thông cho trẻ...*

- Áp dụng phương pháp STEAM, giáo dục trải nghiệm, dự án nhỏ, giúp trẻ học qua chơi – khám phá – sáng tạo.

*\* Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và ngoại khóa phong phú:*

- Tổ chức các ngày hội, ngày lễ, sự kiện trong năm học: *Bé vui đến trường, Trung thu, 20/11, Noel, Tết Nguyên đán, 8/3, 1/6...*

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế phù hợp chủ đề: *Tham quan cánh đồng, làng nghề, vườn rau, trạm y tế, trường Tiểu học...*

- Lòng ghép các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự phục vụ, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào lớp 1.

## **B. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ/SỰ KIỆN, MỤC TIÊU, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện**

	<b>Chủ đề</b>	<b>Số tuần</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Chủ đề nhánh</b>	<b>Sự kiện</b>
<b>1</b>	Trường mầm non của bé	1	05/09/2025 – 12/09/2025	Ngày hội đến trường của bé.	Ngày hội đến trường của bé (5/9)
		2	15/09/2025 – 19/09/2025	Lớp Mẫu giáo của bé	
		3	22/09/2025 – 26/09/2025	Cô giáo và các bạn	
		4	29/09/2025 – 03/10/2025	Lễ hội mùa thu	Lễ hội mùa thu (6/10)
<b>2</b>	Cơ thể bé yêu	5	06/10/2025 – 10/10/2025	Bé và các bạn	
		6	13/10/2025 – 17/10/2025	Các giác quan của bé	
		7	20/10/2025 – 24/10/2025	Bé lớn lên khỏe mạnh	20/10: Ngày Phụ nữ VN
<b>3</b>	Gia đình của bé	8	27/10/2025 – 31/10/2025	Bố mẹ và những người thân yêu của bé	
		9	03/11/2025 – 07/11/2025	Sở thích thói quen của bé	
		10	10/11/2025 – 14/11/2025	Ngôi nhà và đồ dùng gia đình nhà bé	
<b>4</b>	Những nghề bé thích	11	17/11/2025 – 21/11/2025	- Ngày hội của cô giáo	20/11: Ngày Nhà giáo VN
		12	24/11/2025 – 28/11/2025	- Bác nông dân chăm chỉ	

	<b>Chủ đề</b>	<b>Số tuần</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Chủ đề nhánh</b>	<b>Sự kiện</b>
		13	01/12/2025 – 05/12/2025	- Một số nghề phổ biến	
		14	08/12/2025 – 12/12/2025	- Cháu yêu cô chú công nhân	
		15	15/12/2025 – 19/12/2025	- Cháu yêu chú bộ đội, công an	22/12: Ngày thành lập QĐND VN
<b>5</b>	Những con vật đáng yêu	16	22/12/2025 – 26/12/2025	- Con vật thân quen	24/12: Giáng sinh (Noel)
		17	29/12/2025 – 02/01/2026	- Con vật sống trong rừng	Tết Dương lịch (1/1/2026)
		18	05/01/2026 – 09/01/2026	- Con vật sống dưới nước	
		....	12/01/2026 – 16/01/2026	- Ôn tập	
<b>6</b>	Bé với mùa xuân	19	19/01/2026 – 23/01/2026	Các loại hoa bé thích	
		20	26/01/2026 – 30/01/2026	Các loại rau, củ, quả bé thích	
		21	02/02/2026 – 06/02/2026	Tết nguyên đán và mùa xuân.	
		22	09/02/2026 – 20/02/2026	Ôn tập và nghỉ tết nguyên đán	Tết Nguyên đán (17/2/2026)
		23	23/02/2026 – 27/02/2026	Cây xanh quanh bé	
<b>7</b>	Giao thông cho bé	24	02/03/2026 – 06/03/2026	- Bé và mẹ tham gia giao thông	8/3 Ngày Quốc tế PN
		25	09/03/2026 – 13/03/2026	- Ô tô, xe đạp, xe máy	
		26	16/03/2026 – 20/03/2026	- Thuyền, ca nô, tàu thủy	
		27	23/03/2026 – 27/03/2026	- Đường hàng không	
<b>8</b>	Quê hương bé	28	30/03/2026 – 03/04/2026	- Quê hương yêu quý	
		29	06/04/2026 – 10/04/2026	- Đất nước VN diệu kỳ	
		30	13/04/2026 – 17/04/2026	- Lễ hội truyền thống quê em	Giỗ Tổ Hùng Vương (17/4/2026)
<b>9</b>	Mùa hè cho bé	31	20/04/2026 – 24/04/2026	- Mùa hè của bé	
		32	27/04/2026 – 01/05/2026	- Một số hiện tượng thời tiết	30/4 – 1/5: Ngày lễ lớn
<b>10</b>	Bé thích lên lớp 1	33	04/05/2026 – 08/05/2026	- Lớp 1 của bé	
		34	11/05/2026 – 15/05/2026	- Đồ dùng lớp 1	

	<b>Chủ đề</b>	<b>Số tuần</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Chủ đề nhánh</b>	<b>Sự kiện</b>
		35	18/05/2026 – 25/05/2026	- Bác Hồ kính yêu – Tết Thiếu nhi 1/6	19/5: Ngày sinh Bác Hồ 1/6: Quốc tế Thiếu nhi

## **2. Mục tiêu, nội dung hoạt động**

### **2.1. Mục tiêu, nội dung hoạt động trẻ 5–6 tuổi**

#### **a) Giáo dục phát triển thể chất**

##### *\* Phát triển vận động*

- Thực hiện thành thạo các động tác phát triển nhóm cơ, hô hấp; phối hợp nhịp nhàng các động tác toàn thân.

- Thực hiện đúng các vận động cơ bản: đi, chạy, nhảy, ném, bắt, leo trèo, giữ thăng bằng...

- Biết phối hợp linh hoạt các cử động tay – chân – mắt trong vận động, chơi trò chơi vận động.

- Hình thành tố chất nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ, tự tin khi tham gia hoạt động thể chất

- Biết tự chuẩn bị đồ dùng, trang phục khi tham gia vận động.

##### *\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*

- Biết tên gọi, đặc điểm, lợi ích của các nhóm thực phẩm và chọn được món ăn có lợi cho sức khỏe.

- Có nề nếp, hành vi văn minh trong ăn uống; biết chia sẻ, mời cô, mời bạn khi ăn.

- Thực hiện được các việc tự phục vụ trong sinh hoạt: tự xúc ăn, gấp quần áo, rửa mặt, đánh răng, chuẩn bị đồ dùng học tập.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

- Biết một số tình huống nguy hiểm, nguy cơ mất an toàn (ngã, bỏng, điện giật, người lạ...) và cách phòng tránh phù hợp.

#### **b) Giáo dục phát triển nhận thức**

##### *\* Khám phá khoa học*

- Quan sát, nhận biết đặc điểm, công dụng của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và đời sống.

- Thực hiện được các hoạt động khám phá, thí nghiệm đơn giản có sự hướng dẫn của cô (pha màu, nổi – chìm, nóng – lạnh...).

- Bước đầu nhận biết mối quan hệ nguyên nhân – kết quả, nêu dự đoán và kiểm chứng bằng quan sát, trải nghiệm.

- Biết sử dụng các giác quan để tìm hiểu, diễn đạt hiểu biết bằng lời nói, hành động, sản phẩm.

##### *\*Làm quen với toán*

- Đếm, so sánh, tạo nhóm và tách nhóm trong phạm vi 10.

- Nhận biết các hình học cơ bản (tròn, vuông, tam giác, chữ nhật).

- Biết sắp xếp theo quy tắc, phân loại theo 1–2 dấu hiệu.

- Xác định được vị trí của đồ vật trong không gian (trên – dưới, trước – sau, phải – trái, trong – ngoài).

- Biết đo độ dài, dung tích, khối lượng bằng các vật dụng thông thường.

- Làm quen với việc đo, so sánh, nhận biết thứ tự các ngày trong tuần, khái niệm thời gian trong ngày.

*\*Khám phá xã hội*

- Biết họ tên, tuổi, giới tính, địa chỉ của bản thân; hiểu vai trò của mình trong gia đình, lớp học.

- Biết đặc điểm, công việc của một số nghề gần gũi, nghề truyền thống ở địa phương.

- Nhận biết một số biểu tượng văn hóa, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương – đất nước.

- Có ý thức giữ gìn, yêu quý, tôn trọng công việc của người lao động.

- Biết một số quy tắc, luật lệ đơn giản trong cuộc sống hàng ngày (đi học đúng giờ, xếp hàng, giữ trật tự...).

- Lắng nghe và hiểu nội dung các câu chuyện, bài thơ, lời nói của cô và bạn.

- Sử dụng câu nói mạch lạc, rõ ràng, diễn đạt được ý muốn, suy nghĩ, cảm xúc.

- Mạnh dạn giao tiếp, biết trao đổi, đặt câu hỏi, trả lời phù hợp tình huống.

- Làm quen với chữ cái: nhận biết 29 chữ cái tiếng Việt, phát âm đúng.

- Biết cầm bút đúng, sao chép một số chữ cái, chữ số, kí hiệu quen thuộc.

- Nghe – hiểu và kể lại được nội dung truyện đơn giản bằng lời của mình.

- Biết “đọc” tên riêng, biển hiệu, nhãn, ký hiệu quen thuộc trong môi trường chữ viết.

#### **d) Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội**

- Tự tin, tự trọng, thể hiện được ý thức về bản thân, biết tự đánh giá hành vi của mình.

- Có khả năng tự phục vụ, giúp đỡ cô và bạn trong các hoạt động hằng ngày.

- Biết thể hiện cảm xúc, tình cảm tích cực với mọi người, đồ vật và thiên nhiên xung quanh.

- Có hành vi, quy tắc ứng xử đúng: lễ phép, biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.

- Biết hợp tác, chia sẻ, chờ đợi đến lượt trong hoạt động nhóm.

- Biết giữ gìn của công, tiết kiệm và yêu lao động.

- Quan tâm đến môi trường xung quanh, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

#### **đ) Giáo dục phát triển thẩm mỹ**

- Cảm nhận được vẻ đẹp trong thiên nhiên, con người, cuộc sống, nghệ thuật.

- Thể hiện cảm xúc qua hát, múa, vận động theo nhạc, gõ đệm, sử dụng nhạc cụ gõ.

- Tham gia hoạt động tạo hình: vẽ, nặn, cắt dán, xé dán, trang trí, lắp ghép sáng tạo.

- Thể hiện sự sáng tạo trong sản phẩm tạo hình, trong trang trí môi trường lớp học.

- Biết nhận xét, khen ngợi sản phẩm của bản thân và của bạn.

## **2.2. Các mục tiêu giáo dục STEAM**

### **a) Tư duy phản biện**

- Biết đặt câu hỏi, nêu giả thuyết, đưa ra dự đoán trong quá trình khám phá.

- Biết quan sát, thực hiện thí nghiệm đơn giản để kiểm chứng dự đoán.

- Biết rút ra kết luận dựa vào kết quả thực tế và bằng chứng.

- Biết nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm theo tiêu chí đã đề ra.

#### **b) Sáng tạo**

- Tưởng tượng, thiết kế, chế tạo được mô hình, sản phẩm đơn giản (nhà, cầu, xe, con vật...).
- Biết lựa chọn nguyên vật liệu, thử nghiệm các cách làm khác nhau.
- Biết ghi lại kết quả bằng hình vẽ, ký hiệu, mô tả bằng lời.
- Biết điều chỉnh ý tưởng, hoàn thiện sản phẩm.
- Áp dụng kiến thức, kỹ năng vào tình huống mới trong học và chơi.

#### **c) Hợp tác**

- Biết phân công, chia sẻ nhiệm vụ, cùng bạn hoàn thành hoạt động nhóm.
- Biết lắng nghe ý kiến người khác, tham gia thảo luận và đưa ra quyết định chung.
- Biết hỗ trợ, giúp đỡ bạn khi thực hiện dự án STEAM.

#### **d) Giao tiếp**

- Diễn đạt được ý tưởng thiết kế, trình bày sản phẩm, chia sẻ kết quả hoạt động.
- Thảo luận, đặt câu hỏi, trao đổi với cô và bạn về quá trình khám phá, trải nghiệm.
- Biết tôn trọng, lắng nghe ý kiến khác nhau của bạn.

### **2.3. Mục tiêu, nội dung các hoạt động nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ**

#### **a) Nuôi dưỡng**

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, ăn đủ 2 bữa/ngày (1 chính, 1 phụ).
- Xây dựng khẩu phần ăn hợp lý, đảm bảo 50–55% nhu cầu năng lượng trong ngày (khoảng 650–750 kcal/trẻ).
- Thực đơn được thay đổi thường xuyên, đảm bảo cân đối các nhóm chất:
  - + Chất đạm: 13–20% năng lượng khẩu phần
  - + Chất béo: 25–35% năng lượng khẩu phần
  - + Chất bột đường: 52–60% năng lượng khẩu phần
- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; khuyến khích trẻ ăn hết suất, ăn đa dạng món.
- Cung cấp đủ nước uống (1,6–2 lít/ngày kể cả nước trong thức ăn).

#### **b) Giấc ngủ**

- Tổ chức cho trẻ ngủ trưa khoảng 150 phút mỗi ngày.
- Đảm bảo không gian ngủ yên tĩnh, thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông.
- Giáo viên trực lớp trong giờ ngủ, quan sát và xử lý kịp thời các tình huống.

#### **c) Vệ sinh**

- 100% trẻ có đồ dùng cá nhân riêng: khăn mặt, cốc, bàn chải, gối, chăn, chiếu.
- Phòng học, đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ, được vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

- Nền nhà khô ráo, sạch sẽ; thùng rác có nắp đậy; tránh gió lùa, đảm bảo an toàn.

- Giáo dục trẻ thói quen giữ gìn vệ sinh thân thể, môi trường lớp học.

#### **d) Sức khỏe và an toàn**

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, theo dõi biểu đồ tăng trưởng.
- Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, tăng cường rau xanh và trái cây trong khẩu phần ăn.

### **3. Các mục tiêu cụ thể:**



STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
<b>I. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>			
<b>a. Chiều cao và cân nặng</b>			
MT1*	Cân nặng và chiều cao: - Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm - Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm	- Ăn đầy đủ chất dinh dưỡng. - Tập các bài tập thể dục thường xuyên. - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Khám sức khỏe định kì. - Nhận biết béo phì, suy dinh dưỡng.	- HD đón trả trẻ. - HD học. - HD chiều.
<b>b. Phát triển vận động</b>			
<i>Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</i>			
MT2*	Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát.	- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay, co và duỗi tay, kết hợp kiễng chân, 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.	- Thể dục sáng. - HD đón trả trẻ. - HD học. - HD chiều.
MT3.	Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra sau, kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải, kết hợp tay chông hông hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên, tay chông hông, bước chân sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa chân ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, một chân về phía sau.	
<i>Thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất trong vận động</i>			
MT4*	Đi lên, xuống được trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.	- Đi thẳng bằng trên ghế thể dục, đầu đội túi cát. - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối. - Đi trên dây (dây đặt trên sàn). Đi trên ván kê dốc (dài 2m, rộng 0.30m, một đầu kê cao 0.30m). - Đi nói bàn chân tiến – lùi, đi dòn trước, dòn ngang trên ghế thể dục.	- HD đón trả trẻ. - HD học. - HD chiều.

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT5*	Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.	- Đi thẳng bằng trên ghế thể dục, không làm rơi vật đang đội trên đầu. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Trèo lên, xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. +Trèo lên xuống 7 gióng thang.	- HĐ học - HĐ học - HĐ học - HĐ học
MT6*	Đứng một chân và giữ được thăng người trong 10 giây.	- Đứng một chân và giữ được thăng người trong 10 giây.	
MT7	Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi thẳng bằng trên ghế thể dục. - Đi thẳng bằng trên ghế thể dục, đầu đội túi cát.	- HĐ học - HĐ học
MT8*	Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích dắc theo hiệu lệnh. - Chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Chạy chậm khoảng 100-120m.	- HĐ học - HĐ học - HĐ học
MT9*	Bắt và ném được bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m).	- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m).	- HĐ học
MT10*	Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m);	- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. <b>- Ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 18m.</b> - Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích đứng, nằm ngang (xa 2m x cao 1,5m).	- HĐ học - HĐ học - HĐ học
MT11.	Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.	+ Tung bóng lên cao và bắt. + Tung, đập bắt bóng tại chỗ. + Đi và đập bắt bóng nảy 4-5 lần liên tiếp. + Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân.	- HĐ học - HĐ học - HĐ học
MT12.	Chạy được liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây.	- Chạy được liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây.	- HĐ học
MT13*	Bật – nhảy:	- Bật liên tục vào vòng. - Bật xa 40-50cm. - Bật tách khếp chân qua 7 ô. - Bật - nhảy từ trên cao xuống 40-50cm. - Bật qua vật cản cao 15-20cm.	- HĐ học - HĐ học - HĐ học - HĐ học - HĐ học

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
		- Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.	
MT14*	<p>Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây.</li> <li>- Ném trúng đích đứng (cao 1,5m, xa 2m).</li> <li>- Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.</li> <li>- Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BTTH: Đi thẳng bằng trên ghế thể dục, đầu đội túi cát.</li> <li>- BTTH: Bật qua 3-4 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 18m (chạy chậm 10m)</li> <li>- BTTH: Đi thẳng bằng trên ghế thể dục, ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 18m.</li> <li>- Bò qua 5-7 điểm dắc, ném trúng đích nằm ngang.</li> <li>- BTTH: Chuyên bắt bóng qua đầu qua chân, chạy thay đổi tốc độ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ học</li> </ul>
<i>Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</i>			
MT15.	Thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	- Bẻ, nắn các loại nguyên vật liệu như: đất nặn, giấy bìa, dây thép mỏng....	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ chiều</li> <li>- HĐ góc</li> </ul>
MT16.	Gập, mở lần lượt được từng ngón tay	- Lắp ráp các hình khối lắp ghép: Lăng Bác, bộ giao thông, bộ đồ chơi toán tư duy, lắp ráp tạo ra các đồ dùng, vật dụng đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ ngoài trời</li> <li>- HĐ lao động</li> </ul>
MT17*	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	- Xé cắt đường cong: xé cắt các hình hình học, các hình mẫu đơn giản.	
MT18*	Cắt được theo đường viền của hình vẽ.	- Tô, đồ theo nét chữ cái và số, theo tên mình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ chiều</li> </ul>
MT19*	Xếp chồng được 12-15 khối theo mẫu.	- Cắt được theo đường viền của hình vẽ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ góc</li> <li>- HĐ ngoài trời</li> </ul>
MT20*	Ghép và dán được hình đã cắt theo mẫu.		
MT21*	Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở được phéc mơ tuya.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.</li> <li>- Tự cài cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa phéc mơ tuya.</li> </ul>	
<b>c. GD dinh dưỡng và sức khỏe</b>			
<i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>			
MT22	Nhận biết được thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	- Lựa chọn một số thực phẩm khi gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ chiều</li> </ul>

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT23	Nhận biết được thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	(thịt cá...) thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng (rau, quả...) - Thực hành làm một số món ăn đơn giản. + Làm bánh trung thu. + Thực hành tráng trứng. + Thực hành làm hoa quả. + Vắt nước cam, salad... + Làm nem rán. + Làm phở cuốn. + Làm bánh trôi, bánh chay.	- HĐ góc - HĐ ngoài trời
MT24*	Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	Nói tên 1 số thực phẩm, món ăn thông thường hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho...	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.
MT25*	Nhận biết được ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	Trẻ ăn được đa dạng các loại thức ăn, ăn nhiều loại, ăn thức ăn chín, uống nước sôi.	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.
<i>Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i>			
MT26*	Thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng; Tự lau mặt, đánh răng.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định và sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. + Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng.	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.
MT27*	Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	+ Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để đúng nơi qui.	
MT28*	Đi vệ sinh đúng nơi qui định, đi xong dội/ giặt nước cho sạch.		
MT29	Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào bát. Biết lấy cốc rót nước không làm nước tràn ra ngoài	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.
<i>Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ</i>			

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT30*	Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.	- Dạy một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Biết mời cô, mời bạn khi ăn,...	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.
MT31	Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	- Không đùa nghịch, làm đổ vãi cơm.	
MT32*	Ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	
MT33	Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Không uống nước lã, không ăn quà vặt.	
MT34*	Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy	- Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.  - Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.
MT35	Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.	- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt	
MT36*	Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...	- Che miệng khi ho, hắt hơi.	
MT37	Che miệng khi ho, hắt hơi.	- Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	
MT38*	Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhỏ bậy ra lớp.	
MT39*	Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhỏ bậy ra lớp.		
<i>Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</i>			
MT40*	Nhận biết được bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.
MT41*	Nhận biết được những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT42*	Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,...	- Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc - Cho các loại hạt hoặc bút màu vào mũi sẽ dễ bị ngạt, tắc đường thở....	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.
MT43	Không tự ý uống thuốc.		
MT44*	Nhận biết được ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		
MT45*	Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu....  - Biết tránh một số trường hợp không an toàn:	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều.
MT46	Tránh được một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.	+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.  + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	
MT47*	Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	+ Biết và nói được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	
MT48*	Nhận biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.		
MT49*	Thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	- Đội mũ khi ngồi trên xe máy - Đi bộ trên vỉa hè - không leo cây, ban công - Không tự ý đi chơi - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- HĐ học - HĐ chiều - HĐ góc - HĐ ngoài trời - HĐ lao động - HĐ trải nghiệm
MT50*	Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn		

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
	đắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.		
MT51*	Không leo trèo cây, ban công, tường rào...		

## II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### a. Khám phá khoa học

*Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng:* Các bộ phận của cơ thể con người; Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung	Hoạt động
MT52*	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	<p>- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động: Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.</p> <p>Ví dụ: - Âm thanh xung quanh bé</p> <p>- Trẻ biết phân biệt một số bộ phận trên cơ thể (mắt mũi miệng vân tay khủy tay, đầu gối...) chức năng của chúng</p> <p>- Tìm hiểu về các món ăn mẹ thường nấu trong gia đình.</p> <p>- Khám phá các giác quan (5E)</p> <p>- Trò chuyện về gia đình của bé.</p> <p>- Đồ dùng trong gia đình.</p> <p>- Khám phá về con bướm. (5E)</p> <p>- Khám phá về con cá. (5E)</p> <p>- Tìm hiểu về nghề Chiếu làng Xuân Dục (5E)</p> <p>- Làm quen một số con vật: đặc điểm, ích lợi, chăm sóc, bảo vệ.</p> <p>+ Tìm hiểu về một số loài chim, loài kiến.</p> <p>- Tìm hiểu về một số loại hoa ngày tết</p> <p>- Quá trình phát triển của cây từ hạt.</p> <p>- Tìm hiểu về PTGT đường bộ.</p>	<p>- HĐ học</p> <p>- HĐ chiều</p> <p>- HĐ góc</p> <p>- HĐ ngoài trời</p> <p>-HĐ lao động</p> <p>-HĐ trải nghiệm</p> <p>- HĐ học</p> <p>- HĐ chiều</p> <p>- HĐ góc</p> <p>- HĐ ngoài trời</p> <p>-HĐ lao động</p> <p>-HĐ trải nghiệm</p>

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động		
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số quy định khi tham gia gia thông</li> <li>- Dự đoán một số hiện tượng thiên nhiên như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...</li> <li>- Khám phá khoa học về gió (5E)</li> <li>- Khám phá mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cầu vồng</li> <li>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</li> <li>- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</li> <li>- Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây.</li> <li>- Khám phá tìm hiểu về danh lam thắng cảnh của quê hương Xuân Trường. (5E)</li> <li>- Trò chuyện về Bác Hồ.</li> </ul>		
MT53*	<p>Phối hợp được các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: thí nghiệm cây cần nước, cá cần nước.</li> <li>- Dự đoán một số hiện tượng thiên nhiên như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ chiều</li> <li>- HĐ góc</li> <li>- HĐ ngoài trời</li> <li>- HĐ lao động</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT54*	<p>Làm thử nghiệm và sử dụng được công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc làm thí nghiệm, thử nghiệm để quan sát, tìm hiểu đối tượng.</li> <li>- Trẻ làm các thử nghiệm và sử dụng được công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.</li> </ul> <p>Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ chiều</li> <li>- HĐ góc</li> <li>- HĐ ngoài trời</li> <li>- HĐ lao động</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MTs55	<p>Lập được kế hoạch hoạt động và thực hiện quy</p>	<p>cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.</p>		

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
	trình theo trình tự khoa học	- Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây	
MTs56.	Lựa chọn được các đồ dùng, công cụ, phương tiện kỹ thuật số để tiến hành nghiên cứu	- Dự đoán một số hiện tượng thiên nhiên như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...	
MTs57	Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế		
MTs58*	Thu thập được thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận....	- HĐ học - HĐ chiều - HĐ góc - HĐ ngoài trời - HĐ lao động - HĐ trải nghiệm
MT59.	Phân loại được các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với các sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu - Đặc điểm, công dụng của một số loại PTGT theo 2-3 dấu hiệu.	- HĐ học - HĐ chiều - HĐ góc - HĐ ngoài trời - HĐ lao động - HĐ trải nghiệm
<b>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</b>			
MT60*	Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: thí nghiệm vì sao nước bốc hơi, tại sao nắp cốc có nước... - Làm thí nghiệm và sử dụng các công cụ đơn giản để quan sát so sánh và dự đoán. - Một số liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- HĐ học - HĐ chiều - HĐ góc - HĐ ngoài trời - HĐ lao động - HĐ trải nghiệm

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động
MT61*.	Giải quyết được vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.
MTs62	Đưa ra được giả thuyết	- Trẻ biết phân biệt một số bộ phận trên cơ thể (mắt mũi miệng vân tay khủy tay, đầu gối...) chức năng của chúng
MTs63.	Xác lập phương án và thực hiện được quy trình nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm	- Âm thanh xung quanh bé
MTs64	Phân tích và giải quyết được vấn đề bằng lời nói	- Trẻ biết phân biệt một số bộ phận trên cơ thể (mắt mũi miệng vân tay khủy tay, đầu gối...) chức năng của chúng
MTs65	Giải thích được các cách thức hoặc biện pháp cho các bạn	- Tìm hiểu về các món ăn mẹ thường nấu trong gia đình.
MTs66	Thử nghiệm các phương án khám phá khác nhau và thảo luận được với các bạn về quá trình và kết quả	- Khám phá các giác quan. (5E)
MTs67	Hỏi được các câu hỏi mang tính gợi mở	- Trò chuyện về gia đình của bé.
MTs68.	Hỏi được bằng những câu hỏi truy vấn	- Đồ dùng trong gia đình.
MTs69.	Xác minh được tính hiệu quả của sản phẩm/kết quả	- Khám phá về con bướm. (5E)
MTs70	Áp dụng hoặc mở rộng được kiến thức và kỹ năng trong các hoàn cảnh mới	- Khám phá về con cá (5E)
		- Tìm hiểu về nghề Chiếu làng Xuân Dục (5E)
		- Làm quen một số con vật: đặc điểm, ích lợi, chăm sóc, bảo vệ.
		+ Tìm hiểu về một số loài chim, loài kiến.
		- Tìm hiểu về một số loại hoa ngày tết
		- Quá trình phát triển của cây từ hạt.
		- Tìm hiểu về PTGT đường bộ.
		- Một số quy định khi tham gia gia thông.
		- Dự đoán một số hiện tượng thiên nhiên như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...
		- Khám phá khoa học về gió. (5E)
		- Khám phá mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cầu vồng.
		- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.
		- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.

- HĐ học.
- HĐ chiều.
- HĐ góc.
- HĐ ngoài trời.
- HĐ lao động.
- HĐ trải nghiệm.

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây.</li> <li>- Khám phá tìm hiểu về danh lam thắng cảnh của quê hương Xuân Trường. (5E)</li> <li>- Trò chuyện về Bác Hồ.</li> </ul>	
<i>Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.</i>			
MT71*	Nhận xét, thảo luận được về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng</li> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ chiều</li> <li>- HĐ góc</li> <li>- HĐ ngoài trời</li> <li>- HĐ lao động</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT72.	Thể hiện được hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi hoạt động góc, qua các trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học</li> <li>- HĐ chiều</li> <li>- HĐ góc</li> <li>- HĐ ngoài trời</li> <li>- HĐ lao động</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MTs73.	Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”		
MTs74.	Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế		
MTs75.	Rút ra được kết luận về quá trình và kết quả hoạt động		
MTs76.	Kiểm chứng được các dự đoán bằng minh chứng mô tả		
MTs77.	Rút ra kết luận dựa trên bằng chứng		
<b><i>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)</i></b>			
<i>Nhận biết số đếm, số lượng.</i>			

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT78*	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Trẻ biết các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
MT79.	Đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm được theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
MT80*	So sánh được số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
MT81*	Gộp được các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
MT82*	Tách được một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Trẻ biết tách một nhóm thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
MT83.	Nhận biết được các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó chỉ số lượng, số thứ tự.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
MT84*	Nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...).	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
<i>Sắp xếp theo qui tắc (3)</i>			
MT85*	Sắp xếp được các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Trẻ biết xếp ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
MT86.	Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc..
MT87*	Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Trẻ sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- HĐ học
<i>So sánh hai đối tượng</i>			

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT88*	Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói được kết quả.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau.</li> <li>- Đo độ dài các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo.</li> <li>- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ chơi tự do.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ góc.</li> </ul>
<i>Nhận biết hình dạng</i>			
MT89*	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.</li> <li>- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.</li> <li>- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ chơi tự do.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ góc.</li> </ul>
<i>Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian (2)</i>			
MT90*	Sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ chơi tự do.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ góc.</li> </ul>
MT91.	Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.</li> <li>- Gọi tên các thứ trong tuần. Các mùa trong năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ chơi tự do.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ góc.</li> </ul>
<b><i>c. Khám phá xã hội (Bản thân, Gia đình, Trường mầm non, Cộng đồng; Một số nghề trong xã hội; Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa) (9)</i></b>			
<i>Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng (6)</i>			
MT92*	Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Trẻ nói được họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ chơi tự do.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ góc.</li> </ul>
MT93*	Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Trẻ nói được các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ, sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn) nhu cầu của gia đình, địa chỉ của gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ chơi tự do.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ góc.</li> </ul>

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT94.	Nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.	Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình, (số nhà, đường phố thôn xóm) số điện thoại khi được hỏi, trò chuyện.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
MT95*	Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói tên địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường Mầm non Xuân Ninh, lớp đang học.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
MT96*	Nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Trẻ nói được tên công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
MT97.	Nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Trẻ nói được họ tên đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. - Trẻ nói được những đặc điểm nổi bật của trường lớp Mầm non; công việc của các cô, bác trong trường. - Trẻ nêu đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
<i>Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương (1)</i>			
MT98.	Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”	- Trẻ nhận biết tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương. - Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề: Ví dụ: Nói “nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”	- HĐ chơi tự do. - HĐ ngoài trời. - HĐ góc.
<i>Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh (2)</i>			
MT99.	Kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.	- Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT100.	Kể tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Trẻ nhận biết được đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. Biết cờ tổ quốc Bé tìm hiểu về quê hương Xuân Trường.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
<b>III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>			
<b>a. Nghe hiểu lời nói (3)</b>			
MT101*	Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
MT102*	Hiểu được nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. + Hiểu nghĩa từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. + Sử dụng các từ hình tượng. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
MT103.	Lắng nghe và nhận xét được ý kiến của người đối thoại.	- Lắng nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ và nhận xét ý kiến.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
<b>b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày (9)</b>			
MT104*	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- <b>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trải nghiệm, tham quan, lễ hội.</b> - Trẻ lời đúng, đủ các câu hỏi liên quan đến nội dung câu chuyện bài thơ: + Truyện: Bạn mới	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Truyện: Quà tặng mẹ; Thơ “ Giữa vòng gió thơm”. , Cô giáo của em..</li> <li>+ Truyện: Bác sĩ chim; Thơ “ Bố em làm bộ đội”.</li> <li>+ Truyện: Sự tích mùa xuân; chú đỗ con</li> <li>+ Truyện: “ Gấu con đi xe đạp”, Qua đường.</li> <li>+ Thơ: “ Bố hoa tặng cô”</li> <li>+ Truyện “ Sự tích ngày và đêm”.</li> <li>+ Thơ : Gió</li> <li>+ Truyện “Ai quan trọng nhất”;</li> <li>+ Thơ “ Bé vào lớp 1”.....</li> </ul>	
MT105*	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT106*	Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: Tại sao? Có gì giống nhau? Có gì khác nhau? Do đâu mà có?.</li> <li>- Đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì?.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT107*	Miêu tả được sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp.</li> <li>- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.</li> <li>Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT108*	Đọc biểu cảm được bài thơ, đồng dao, ca dao...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trải nghiệm, tham quan, lễ hội.</b></li> <li>- Đọc diễn cảm và thể hiện sắc thái tình cảm khi đọc các bài đồng dao, ca dao....</li> <li>+ Thơ “ Bố em làm bộ đội”.</li> <li>+ Thơ: Chiếc bóng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thơ “ Giữa vòng gió thom”.</li> <li>+ Thơ: “ Bó hoa tặng cô”</li> <li>+ Truyện “ Sự tích ngày và đêm”.</li> <li>+ Thơ : Gió</li> <li>+ Truyện “ Ai quan trọng nhất”;</li> <li>+ Thơ “ Bé vào lớp 1”.</li> <li>+ Đồng dao: Làng chim</li> <li>+ Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành</li> <li>+ Đồng dao: Con diều</li> </ul>	
MT109*	Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự</li> <li>Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh</li> <li>Kể lại sự việc theo trình tự.</li> <li>Kể lại chuyện đã được nghe cho bố mẹ hoặc bạn và vào các trang của chuyện theo đúng trình tự.</li> <li><b>- Kể chuyện sáng tạo: Chú cá vàng</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT110*	Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.</li> <li>- Đóng kịch: Gấu con đi xe đạp</li> <li style="text-align: center;">Qua đường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT111.	Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng</li> <li>- Làm quen với các từ lễ phép “ cảm ơn” “ xin lỗi” “ xin phép” “ Thưa” “ dạ” “ vâng”...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT112.	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các từ lễ phép, văn minh phù hợp với tình huống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ chơi TD, chơi ngoài trời, HĐ góc</li> </ul>
<b>c. Làm quen với việc đọc – viết (6)</b>			
MT113*	Chọn được sách để “đọc” và xem.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết chọn được sách để xem và “đọc” các loại sách khác nhau.</li> <li>- Có hành vi tự kể chuyện theo sách truyện đã được nghe đọc</li> <li>- Trẻ đọc sách theo sáng kiến của mình và có được các ý tưởng từ truyện tranh hay các từ ngữ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT114*	Kể được chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.</li> <li>- Trẻ biết phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT115.	“Đọc” được sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ “Đọc” được sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.</li> <li>- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách</li> <li>- Giữ gìn, bảo vệ sách</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT116*	Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ làm quen với 1 số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông....)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT117*	Nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng 29 chữ cái và phát âm được các chữ cái đó. Nhận ra được chữ cái trong từ, cụm từ. Biết các kiểu chữ khác nhau.</li> <li>+ Làm quen chữ cái o, ô, ơ - Tập tô nhóm chữ: o, ô, ơ, chơi với chữ cái o, ô, ơ.</li> <li>+ Làm quen chữ cái a, ă, â - Tập tô nhóm chữ: a, ă, â. chơi với chữ cái a, ă, â.</li> <li>+ Làm quen chữ cái e, ê - Tập tô nhóm chữ: e, ê.</li> <li>+ Làm quen chữ cái u, ư - Tập tô nhóm chữ: u, ư.</li> <li>+ Làm quen chữ cái i, t, c - Tập tô nhóm chữ: i, t, c. chơi với chữ cái i, t, c.</li> <li>+ Làm quen chữ cái b, d, đ - Tập tô nhóm chữ: b, d, đ. chơi với chữ cái b, d, đ.</li> <li>+ Làm quen chữ cái l, m, n – Tập tô nhóm chữ: l, m, n. chơi với chữ cái l, n, m.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm quen chữ cái h, k – Tập tô nhóm chữ: h, k.</li> <li>+ Làm quen chữ cái g, y – Tập tô nhóm chữ: g, y.</li> <li>+ Làm quen chữ cái p, q – Tập tô nhóm chữ: p, q.</li> <li>+ Làm quen chữ cái s, x – Tập tô nhóm chữ: s, x.</li> <li>+ Làm quen chữ cái v, r – Tập tô nhóm chữ: v, r...</li> </ul>	
MT118*	Tô, đồ các nét chữ, sao chép được một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên mình</li> <li>- Làm quen với cách viết tiếng Việt.</li> <li>- Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ đầu sách đến cuối sách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
<b>IV. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội.</b>			
<b>a. Thể hiện ý thức về bản thân.</b>			
MT119*	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Trẻ nói được họ tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT120*	Nói được điều bé thích, không thích; những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc làm được và việc không làm được.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm.</li> </ul>
MT121*	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác với bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT122.	Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình.	- Biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> </ul>

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
			- HĐ trải nghiệm
MT123*	Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Trẻ vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
<b>b. Thể hiện sự tự tin, tự lực (2)</b>			
MT124*	Tự làm được một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Trẻ hoàn thành được một số công việc đơn giản hàng ngày do cô giáo giao (vệ sinh cá nhân, trực nhật, dọn đồ chơi). - Trẻ tự tin, thích thú làm những công việc đơn giản khi được giao.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
MTs125	Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm		
MT126.	Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đến cùng. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
<b>c. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh (6)</b>			
MT127*	Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận ra trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
MT128.	Biểu lộ được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ cảm xúc phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
MT129*	Thể hiện được sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình, bạn bè.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc.

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT130*	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT131.	Thể hiện được tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	<p><b>- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trải nghiệm nhằm khắc sâu kiến thức cho trẻ về Bác Hồ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện lòng kính yêu Bác Hồ qua các bài hát, bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Trẻ biết kính yêu Bác Hồ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT132*	Nhận biết được một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
<b>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>			
MT133*	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cát đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cát đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.</li> <li>- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ đón trả trẻ.</li> <li>- HĐ học.</li> <li>- HĐ chiều.</li> <li>- HĐ góc.</li> <li>- HĐ ngoài trời.</li> <li>- HĐ lao động.</li> <li>- HĐ trải nghiệm</li> </ul>
MT134*	Nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
MT135.	Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép	
MT136.	Chờ đến lượt.		

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MTs137	Lựa chọn và chia sẻ được nhiệm vụ	- Trẻ không chen lấn khi xếp hàng nơi đông người, nơi công cộng.	
MTs138	Tuân thủ các quy tắc và kỉ luật chung	- Biết chờ đến lượt khi được cô hoặc người khác nhắc nhở.	
MTs139	Bày tỏ được quan điểm cá nhân về cách thực hiện, giải thích ý tưởng	- Trẻ đoàn kết với bạn bè. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi ngoài trời, hoạt động góc, trực nhật ...).	
MTs140	Chia sẻ quan điểm khác nhau khi nhìn nhận vấn đề	- Bày tỏ được quan điểm cá nhân khi thực hiện một hoạt động hoặc ý tưởng nào đó.	
MTs141	Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm	- Biết phối hợp với các bạn trong lớp, trong nhóm để giải quyết vấn đề sáng tạo	
MTs142	Phối hợp chủ động để tìm ra một giải pháp sáng tạo		
MT143*	Lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. Lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
MT144*	Tìm được cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
<b>e. Quan tâm đến môi trường (4)</b>			
MT145*	Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật, cây cối. + Tình cảm của bé với bạn mèo con + Một số hành động đúng bảo vệ các loài động vật quý hiếm. + Dạy trẻ bảo vệ chăm sóc cây xanh	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
MT146.	Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. Phân loại rác thải tại nguồn	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời.

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
			- HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm .
MT147*	Nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “ đúng”- “sai”, “ tốt” “ xấu” trong bảo vệ môi trường. - Nhắc người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường: nhặt rác, không bẻ hoa, lá...	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm.
MT148*	Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước. - Tìm hiểu về các nguồn năng lượng tự nhiên	- HĐ đón trả trẻ. - HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
<b>V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>			
<b>a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</b>			
MT149*	Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nghía vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng nhận biết, cảm nhận và bước đầu biết thể hiện cảm xúc đối với 1 số loại hình nghệ thuật dân gian Việt Nam như múa dân tộc Thái (xòe hoa, múa sạp), làn điệu dân ca 3 miền; Một số loại hình nghệ thuật của các nước trên thế giới, một số loại hình nhạc cụ âm nhạc.....	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm .
MT150.	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp ) theo bài hát, bản nhạc.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm.
MT151*	Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng được các từ gợi	- Thể hiện thái độ tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc.

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
	cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật..... - Thích thú thể hiện cảm xúc của mình về các tác phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm
<b>b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)</b>			
MT152*	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát - Dạy hát: + Bài hát: Vui đến trường. + Bài hát: Mẹ ơi có biết	
MT153.	Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	+ Bài hát: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to, Nhà mình rất vui + Bài hát: Cháu hát về đảo xa, Em hát gọi mặt trời lên, + Bài hát “Cô dạy bé bài học giao thông”. + Bài hát: Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.	
MTs154	Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế	- Nghe hát TT: Đi học xa.... - Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	
MTs155	Phác thảo được đối tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ	+ Vận động “Năm tay thân thiết” + Vận động minh hoạ “Như hoa mùa xuân”. + Vận động vỗ tay theo TTKH “Cho tôi đi làm mưa với”. + Vận động theo nhạc “Như hoa mùa xuân”. + Vận động “Quê hương tươi đẹp”	
MT156*	Phối hợp và lựa chọn được các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Biểu diễn: Ngày hội rừng xanh, Cháu vẫn nhớ trường mầm non - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình có bố cục cân đối, màu sắc hài hòa về trường lớp, đồ dùng, đồ chơi, cảnh vật, cô giáo, các bạn trong lớp...	
MTs157	Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kĩ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo	Trẻ biết phối hợp được các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	
MT158*	Phối hợp được các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Tạo ra các sản phẩm có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối bằng kỹ năng nặn.. - Trẻ biết phối hợp được các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	
MT159*	Phối hợp được các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động
MT160*	Phối hợp được các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	+ Tết dây thừng. + Đan nan giấy. - Làm đồ chơi:
MT161*	Phối hợp được các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Thiết kế: đèn lồng (EDP) - HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động.
MTs162	Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế	- HĐ trải nghiệm + Cắt, dán giọt mưa ngũ sắc,
MTs163	Đôi sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm	- Nặn: + Nặn sản phẩm nghề nông + Nặn “Chùm quả”. - In, trang trí, đan tết, làm đồ chơi:
MTs164	Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động	+ In bàn tay và trang trí theo ý thích + In hoa đào, hoa mai từ dấu vân tay. + Trang trí ảnh bác.+ Thiết kế: Ống nghe điện thoại, (EDP) - Thiết kế: Cây gia đình (EDP) - Làm thiệp 3D chúc tết (EDP) - Vẽ: + Vẽ chân dung cô giáo. + Vẽ gấu bông + Vẽ đồ chơi tặng bạn. + Vẽ tranh tặng cô giáo. + Vẽ áo sơ mi, + Vẽ bác sĩ + Vẽ phong cảnh quê em. + Vẽ vẽ lọ hoa - Cắt, xé dán: + Cắt dán ngôi nhà + Cắt dán thiệp tặng bà, tặng mẹ. + Cắt dán cà vạt tặng bố. + Cắt dán cây gia đình + Ghép dán đàn cá từ lá cây. + Xé dán “Vườn hoa ngày tết” - Thiết kế bè nổi di chuyển được trên mặt nước (EDP) - Thiết kế hộp đựng bút (EDP) + Làm PTGT từ nguyên vật liệu phế thải.

STT	Mục tiêu cụ thể	Nội dung - Hoạt động	
MT165.	Nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục. - Nói được sản phẩm tạo hình vẽ gì, thể hiện cái gì...	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ lao động. - HĐ trải nghiệm.
<b>c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) (4)</b>			
MT166*	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ trải nghiệm.
MT167.	Gõ đệm được bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để gõ đệm theo tiết tấu tự chọn.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ trải nghiệm.
MT168*	Nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Giữ gìn sản phẩm - Tạo ra các sản phẩm theo ý tưởng.	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. HĐ trải nghiệm.
MT169	Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	- HĐ học. - HĐ chiều. - HĐ góc. - HĐ ngoài trời. - HĐ trải nghiệm.
<b>139MT (CTQG) + 30MTs = 169MT</b>			

Trên đây là Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 - 2026 của nhóm lớp 5 tuổi A5 kính mong nhà trường xét duyệt./.

*Xuân Trường, ngày 06 tháng 9 năm 2025*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Người lập kế hoạch**

**Đỗ Thị Toan**

**Phạm Thị Diệp**

**Nguyễn Thị Thủy**

